TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH MIỆN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2021/HS-ST
Ngày: 18/03/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông An Văn Khoái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Ngọc Nghiêm.

Ông: Triệu Duy Tỏi.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Hoàng Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T M, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T M, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thi Xuê** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện T M, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 04/02/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 08/03/2021 đối với:

1. Bị cáo: VĐ T, sinh năm 1969 tại xã C L N, huyện T M, tỉnh Hải Dương, KHTT: Thôn Triều Dương, xã C L N, huyện T M, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông VĐ V và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Lê Thị Hoa và 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1996.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HSST ngày 14/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt VĐ T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày 14/6/2018 về tội đánh bạc.

Hành vi đánh bạc, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2018 đến ngày 13/02/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2021 hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

2.1. Anh A V P - sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn C L, xã C T, huyện T M, tỉnh Hải Dương.

2.2. Ông Nguyễn Thế N - sinh năm 1954

Địa chỉ: Thôn H B, xã C T, huyện T M, tỉnh Hải Dương.

2.3. Anh An Văn T - sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn C L, xã C T, huyện T M, tỉnh Hải Dương.

2.4. Ông V T L - sinh năm 1955.

Địa chỉ: Thôn Phương Khê, xã C L B, huyện T M, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

VĐ T bị kết án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/12/2020, VĐ T và Nguyễn Thế Ngọ, A V P, An Văn T đến nhà VTiến Lực chơi. Trong lúc ngồi uống nước, Ngọ nói "anh em làm tý phỏm cho vui", ý Ngọ rủ đánh bạc được thua bằng tiền. T, Pháo, T đồng ý. T lấy bộ tú lơ khơ 52 quân ở góc phòng khách nhà Lực để xuống chiếu trải sẵn ở phòng khách, sau đó Ngọ, T, Pháo, T bắt đầu đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm, thống nhất tỷ lệ đánh mỗi ván là 10, 20, 30, 40, 50 nghìn đồng. Lực không trực T đánh bạc mà ngồi xem các đối tượng đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện T M phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.960.000đ; 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu cói cũ. Thu trên người VĐ T số tiền 390.000đ; Thu trên người A V P số tiền 2.300.000đ.

Đánh bạc dưới hình thức đánh "phỏm" là những người chơi dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mỗi người được chia 09 quân bài, người đánh đầu tiên được chia 10 quân bài, còn lại 15 quân bài dưới chiếu gọi là bài "lọc", người nhất đánh bài trước sang cho người ngồi bên phải của mình, nếu người ngồi bên phải mà "ăn" được quân bài đó thì người đó không được bốc bài "lọc", sau đó đánh T cho người ngồi bên phải của mình, cứ như vậy cho đến khi hết bài "lọc" hoặc có người "ù" thì kết thúc ván bài, cả 04 người đều hạ "phỏm" còn lại cộng điểm các quân bài trên tay, ai có số điểm ít nhất thì về nhất, lần lượt đến người có điểm cao nhất là người về thứ tư, nếu ai có các "phỏm" và trên bài không còn quân bào nào lẻ thì gọi là "ù". Người về nhì phải trả cho người nhất 10.000 đồng, người về ba phải trả 20.000 đồng, người về tư phải trả 30.000 đồng, người "cháy" phải trả 40.000 đồng; khi người chơi có bài "ù" thì mỗi người chơi khác phải trả cho người "ù" 50.000 đồng. "Điểm" được tính theo số của quân bài, riêng các quân "A" (át) là 01 điểm, "J" là 11 điểm, "Q" là 12 điểm, "K" là 13 điểm. "Phỏm" có nghĩa là trên bài có 03 quân bài trở lên có cùng hàng số hoặc cùng chất và liền kề nhau. "Cháy" có nghĩa là trên bài không có "phỏm".

Quá trình điều tra xác định được số tiền đánh bạc như sau: A V P có 3.100.000 đồng sử dụng 1.600.000 đồng vào việc đánh bạc; VĐ T có 600.000

đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc; An Văn T có 550.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc; Nguyễn Thế Ngọ có 1.400.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 4.150.000 đồng (Bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số: 13/VKS-HS ngày 03/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T M, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo tội "Đánh bạc" Theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T M phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo VĐ T phạm tội đánh bạc.

2. *Hình phạt chính*:

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt VĐ T từ 06 (Sáu) tháng tù đến 09 tháng tù, tổng hợp hình phạt 03 năm tù theo bản án số: 41/2018/HSST ngày 14/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 42 đến 45 tháng tù được trừ đi 27 ngày tạm giam, tạm giữ. Thời hạn tính từ ngày tạm giam 02/01/2021.

- *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.150.000đ bị cáo T cùng các đối tượng Ngọ, T, Pháo sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu cói cũ.

+ Trả lại cho anh A V P số tiền 1.500.000đ không sử dụng vào việc đánh bạc.

3. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo VĐ T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo VĐ T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về nhiệm vụ quyền hạn của mình, các hành vi và quyết định tố tụng đều có căn cứ và phù hợp đảm bảo quyền, nghĩa vụ của bị can, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: VĐ T đã bị kết án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích. Hồi 14 giờ 35 phút ngày 23/12/2020, tại nhà ở của VTiến Lực ở thôn Phương Khê, xã C L B, huyện T M. Cơ quan Cánh sát điều tra Công an huyện T M bắt quả tang VĐ T cùng ông Nguyễn Thế Ngọ các anh A V P, An Văn T đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, thu giữ vật chứng và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 4.150.000đ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực T xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, muốn có tiền một cách nhanh chóng nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

Mặc dù số tiền đánh bạc dưới mức khởi điểm là 5.000.000đ nhưng bị cáo T đã bị kết án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích lại cố ý T tục thực hiện hành vi đánh bạc. Nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Khi xem xét, quyết định hình phạt, HĐXX thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có anh trai là liệt sỹ nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên cần có một hình phạt nghiêm đó là hình phạt tù có thời hạn và cộng với hình phạt tù (03 năm) tại bản án số 41/2018/HSST ngày 14/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại điều 55, 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đối với ông Nguyễn Thế Ngọ, anh A V P, An Văn T có hành vi đánh bạc cùng bị cáo VĐ T, số tiền đánh bạc dưới mức quy định 5.000.000đ (năm triệu đồng), không có tiền án, tiền sự nên không phải chịu trách nhiệm về tội đánh bạc. Ngày 19/01/2021, Nguyễn Thế Ngọ, A V P An Văn T bị chủ tịch UBND huyện T M ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với ông VTiến Lực có hành vi dùng nhà ở của mình cho các đối tượng đánh bạc chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Ngày 19/01/2021 bị chủ tịch UBND huyện T M ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "gá bạc" là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T M đã thu giữ: Số tiền 5.650.000đ trong đó có 4.150.000đ bị cáo và các đối tượng Nguyễn Thế Ngọ, A V P, An Văn T sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Số tiền 1.500.000đ của A V P không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho A V P là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếu nhựa cũ, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, vì vậy cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 55, 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ Luật hình sự.

2. Về tội danh tuyên bố: Bị cáo VĐ T phạm tội "Đánh bạc".

3. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo VĐ T **06 (Sáu)** tháng tù về tội đánh bạc. Tổng hợp hình phạt **36** (ba mươi sáu) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HSST ngày 14/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên. Bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù được trừ đi 27 ngày tạm giữ, tạm giam, thời gian tính từ ngày tạm giam 02/01/2021.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếu nhựa cói cũ; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 4.150.000 đồng (Bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc.

- Trả lại cho anh A V P 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T M, theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện T M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T M ngày 09/3/2021).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật TTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện T M;
- CQCSĐT-Công an huyện T M;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện T M;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

An Văn Khoái